TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 22- 8- 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: bà Đào Duy Linh- Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1989
2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980

Đều có địa chỉ: thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H và anh D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa H trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Văn D và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/12/2009. Sau khi kết hôn, vợ cH chung sống hòa thuận đến tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tính vợ cH không hợp, anh D chơi bời không tu chí làm ăn. Vợ cH đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ

cH không còn và xin ly hôn anh D. Chị và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 06/8/2010 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 10/8/2014. Sau khi ly hôn, do chị phải đi làm ăn xa không có chỗ ở ổn định nên chị để anh D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và chị có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nếu anh D có yêu cầu. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn D trong bản tự khai đã xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ cH đến tháng 6/2022 anh phát hiện chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, anh nhất trí ly hôn với chị H. Sau khi ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 06/8/2010 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 10/8/2014. Anh yêu cầu chị H phải góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân: cần xử cho chị H được ly hôn anh D; về quan hệ con chung: cần giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Th và Nguyễn Minh Kh. Chị H có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh D mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoa H và anh Nguyễn Văn D xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ cH chung sống hòa thuận đến tháng 5/2023 thì

phát sinh mâu thuẫn do vợ cH tính tình không hợp và đã ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau. Anh D cũng nhất trí ly hôn với chị H. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Anh D xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu chị H góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị H nhất trí yêu cầu này của anh D. Tại biên bản lấy lời khai của 02 con chung đều thể hiện nguyện vọng của 02 con chung muốn được ở với bố. Vì vậy, cần giao 02 con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và chị H có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh D như đã nêu trên.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Hoa H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về quan hệ con chung: xử giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 06/8/2010 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 10/8/2014. Chị Nguyễn Thị Hoa H có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh D mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); thời gian góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung tính từ tháng 8/2023 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hoa H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004251 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Hoa H và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hòa Tiến,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng